TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 154/2017/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 29 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Ξ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 265/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim T - sinh năm: 1991;

* Bị đơn: Ông Trần Quốc V - sinh năm: 1990;

Cùng trú tại: Tổ 23B, phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Kim T - sinh năm: 1991 và ông Trần Quốc V - sinh năm: 1990. Cùng trú tại: Tổ 23B, phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận tự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim T và ông Trần Quốc V thống nhất thuận tình ly hôn.

+ Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị Kim T và ông Trần Quốc V xác định có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận như sau: Giao bà T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Trần Võ Ngọc Diệu - sinh ngày: 10.02.2009 và Trần Võ Quốc

Anh - sinh ngày: 10.8.2015. Ông V đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đồng (ba triệu đồng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian đóng góp cấp dưỡng nuôi con từ tháng 8.2017 cho đến khi con đủ tuổi thành niên và cấp dưỡng vào ngày cuối tháng.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Kim T và ông Trần Quốc V xác định không có và không nợ ai.

+ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), bà Võ Thị Kim T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do bà T đã nộp theo biên lai thu số 0007150 ngày 12.7.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. (*Bà T đã nộp đủ tiền án phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN HOÀI SƠN